



TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

1. Họ và tên thường dùng: **NGUYỄN ĐĂNG QUANG**
2. Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN ĐĂNG QUANG**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 20/5/1968; 4. Giới tính: Nam;
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác;
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;
7. Quê quán: Xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị;
8. Nơi đăng ký thường trú: Số 79A Ngô Quyền, Khu phố 5, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;
Nơi ở hiện nay: Số 79A Ngô Quyền, Khu phố 5, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;
9. Số Căn cước: 045xxxxxx666; Ngày cấp: 23/01/2021; Cơ quan cấp: Bộ Công an;
10. Dân tộc: Kinh; 11. Tôn giáo: Không;
12. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Luật học; Đại học, chuyên ngành Hành chính;
- Học vị: Thạc sĩ, chuyên ngành Quản trị kinh doanh; Thạc sĩ, chuyên ngành Quản lý công; Học hàm: Không;
- Lý luận chính trị: Cao cấp;
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B1;
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ;
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị;
15. Nơi công tác: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị;
16. Ngày vào Đảng: 05/8/1994; Ngày chính thức: 05/8/1995; Số thẻ đảng viên: 045xxxxxx666;
- Chức vụ trong Đảng: Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị;
- Ngày ra khỏi Đảng: Không; Lý do ra khỏi Đảng: Không;
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Không;
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt;
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Huân chương Lao động hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Ba, Chiến sỹ thi đua Toàn quốc;
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích;
21. Là đại biểu Quốc hội: Không;
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Đại biểu HĐND tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhiệm kỳ 2016 - 2021, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

23. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 7/1991 đến tháng 8/2010	Công tác tại Tỉnh đoàn Quảng Trị, lần lượt đảm nhiệm các chức vụ: Chuyên viên (7/1991); Ủy viên BCH, Phó Trưởng ban xây dựng Đoàn, Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh đoàn (12/1993); Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban xây dựng Đoàn, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh đoàn (11/1997); Phó Bí thư Tỉnh đoàn (8/2001); Bí thư Tỉnh đoàn (11/2007); Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh đoàn (10/2008);
Từ tháng 9/2010 đến tháng 4/2012	Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban, Quyền Trưởng Ban, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy;
Từ tháng 5/2012 đến tháng 3/2015	Luân chuyển thí điểm nhất thể hóa Bí thư Đảng ủy đồng thời Chủ tịch UBND phường 1, thị xã Quảng Trị;
Từ tháng 4/2015 đến tháng 6/2016	Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Linh;
Từ tháng 7/2016 đến tháng 10/2017	Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy Đông Hà; tháng 9/2015 được bầu giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
Từ tháng 11/2017 đến tháng 4/2019	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Đông Hà nhiệm kỳ 2016 - 2021;
Từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2020	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Quảng Trị;
Từ tháng 10/2020 đến tháng 6/2025	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Trị;
Từ tháng 7/2025 đến nay.	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Trị.

Ký tên
(Đã ký)
Nguyễn Đăng Quang